CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

***Độc lập – Tự do – Hạnh phúc***

HỢP ĐỒNG HỢP TÁC

PHÁT TRIỂN ĐIỂM CHẤP NHẬN THANH TOÁN

*Số:* *……......../20…/HDHT/HUEIOC-FTEL-……………….*

Hôm nay, ngày ........ tháng ........ năm 202…, chúng tôi gồm:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bên A:** | **TRUNG TÂM GIÁM SÁT, ĐIỀU HÀNH ĐÔ THỊ THÔNG MINH TỈNH THỪA THIÊN HUẾ (sau đây gọi tắt là Hue IOC)** | | | | | |
|  | Quyết định thành lập số | : 2603/QĐ-UBND ngày 09/10/2020 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế | | | | |
|  | Người đại diện | : Ông **Bùi Hoàng Minh** | | | | |
|  | Chức vụ | : Giám đốc | | | | |
|  | Theo Quyết định bổ nhiệm số: 1345/QĐ-UBND ngày 02/06/2021 | | | | | |
|  | Số điện thoại | : 0234.3896555 | | | | |
|  | Email | : hueioc@thuathienhue.gov.vn | | | | |
|  | Mã số thuế | : 3301644525 | | | | |
|  | Địa chỉ | : 36 Phạm Văn Đồng, phường Vỹ Dạ, TP. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế | | | | |
| Và |  |  | | | | |
| **Bên B:** | **.................................................... (sau đây gọi tắt là ĐVCNTT)** | | | | | |
|  | Người đại diện | : **Ông: Trần Thành** | | | | |
|  | Chức vụ  *Theo QĐ ủy quyền số:* | : Chủ tịch UBND phường  : 7119/QĐ-UBND ngày 24/9/2021 của UBND thành phố Huế | | | | |
|  | Số điện thoại | : 0234.3824000 | Email: truongan.tphue@thuathienhue.gov.vn | | |  |
|  | Mã số thuế | : 3300604135 | | | | |
|  | Địa chỉ | : 146 Phan Bội Châu, phường Trường An, thành phố Huế | | | | |
| Và |  |  | | | | |
| **Bên C:** | **CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG FPT (sau đây gọi tắt là FPT Telecom)** | | | | | |
|  | Người đại diện | : Bà **Nguyễn Thị Thanh Thủy** | | | | |
|  | Chức vụ | : Giám đốc Trung tâm Thanh toán trực tuyến | | | | |
|  | Số điện thoại | : 024. 73002222 | | Fax: |  | |
|  | Mã số thuế | : 0101778163 | | | | |
|  | Địa chỉ trụ sở chính | : Tầng 2 tòa nhà FPT Cầu Giấy, số 17 Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội. | | | | |

XÉT RẰNG:

1. Hue IOC đóng vai trò là Đơn vị vận hành Ứng dụng Hue-S, cho phép tích hợp các Đơn vị chấp nhận thanh toán lên Ứng dụng Hue-S.
2. ĐVCNTT là tổ chức, cá nhân cung cấp hàng hóa, dịch vụ và chấp nhận thanh toán thông qua dịch vụ trung gian thanh toán được tích hợp trên Ứng dụng Hue-S.
3. FPT Telecom là đơn vị cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán do Ngân hàng Nhà nước cấp giấy phép, phối hợp với Hue IOC phát triển các Đơn vị chấp nhận thanh toán để hỗ trợ Khách hàng (người dân, doanh nghiệp) thực hiện thanh toán hàng hóa, dịch vụ thông qua Ứng dụng Hue-S.

HueIOC, ĐVCNTT, FPT Telecom sẽ được gọi chung là “Các Bên” và được gọi riêng là “Bên”.

Các Bên cùng thống nhất ký kết Hợp đồng hợp tác phát triển Điểm chấp nhận thanh toán theo các nội dung như sau:

1. NỘI DUNG HỢP TÁC
   1. Các Bên hợp tác để hỗ trợ Khách hàng thanh toán hàng hóa, dịch vụ của ĐVCNTT bằng Ví điện tử Foxpay thông qua việc quét Mã QR theo quy định tại Hợp đồng.
   2. Vai trò của các Bên:
      1. HueIOC:
2. Là đơn vị vận hành và quản lý Ứng dụng Hue-S, trong đó, Ứng dụng Hue-S cung cấp chức năng hỗ trợ cho người dân, doanh nghiệp, khách du lịch phản ánh toàn diện các hoạt động trên địa bàn tỉnh khi nhận thấy các vấn đề bất cập bằng cách gửi phản ánh về Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh kèm theo hình ảnh hoặc video clip. Ứng dụng Hue-S có thể tích hợp chức năng thanh toán, được cung cấp thông qua mạng Internet và/hoặc mạng viễn thông di động, hoạt động phù hợp theo quy định của pháp luật trong từng thời kỳ.
   * 1. ĐVCNTT:
3. Là cá nhân/tổ chức cung ứng hàng hóa/dịch vụ hợp pháp, hợp lệ, phù hợp với ngành nghề đăng ký kinh doanh, đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan;
4. Tính toán số liệu và thực hiện thanh quyết toán với FPT Telecom đối với các giao dịch Khách hàng thanh toán thông qua dịch vụ Ví điện tử.
   * 1. FPT Telecom:
5. Là Trung gian thanh toán được Ngân hàng Nhà nước cấp phép, cung ứng dịch vụ thanh toán điện tử qua Ví Foxpay, cho phép khách hàng thanh toán hàng hóa, dịch vụ bằng Ví điện tử Foxpay;
6. Tính toán số liệu và thanh quyết toán cho ĐVCNTT khoản tiền Khách hàng thanh toán mua hàng hóa, dịch vụ của ĐVCNTT thông qua dịch vụ Ví điện tử sau khi đã trừ đi phí dịch vụ mà FPT Telecom được hưởng.
   1. FPT Telecom thu phí dịch vụ đối với ĐVCNTT theo quy định tại Phụ lục 01 đính kèm Hợp đồng này.
   2. Quy định về thanh toán
7. Phương thức thanh toán: Chuyển khoản.
8. Thông tin tài khoản nhận tiền thanh toán của ĐVCNTT là tài khoản của ĐVCNTT hoặc tài khoản do ĐVCNTT ủy quyền nhận tiền, với thông tin tài khoản như sau:
9. Tên chủ tài khoản: UBND phường Trường An
10. Số tài khoản:
11. Mở tại:

Bằng việc cung cấp thông tin tài khoản nhận tiền cho FPT Telecom, ĐVCNTT đã chỉ định hoặc ủy quyền cho chủ tài khoản theo quy định tại Khoản này được nhận khoản tiền thanh toán phát sinh từ Hợp đồng này. ĐVCNTT chịu hoàn toàn trách nhiệm và miễn trừ cho FPT Telecom mọi trách nhiệm liên quan đến việc ủy quyền của ĐVCNTT cũng như các thông tin mà ĐVCNTT đã cung cấp cho FPT Telecom.

1. Thông tin tài khoản của FPT Telecom:
2. Tên chủ tài khoản: Công ty Cổ phần Viễn thông FPT
3. Số tài khoản: 00006869020
4. Mở tại: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong – TPBank
5. Định kỳ hàng ngày, ĐVCNTT vào Merchant View đối chiếu dữ liệu chi tiết giao dịch phát sinh ngày T và gửi phản hồi kết quả sang FPT Telecom muộn nhất trước 11:00:00 ngày T+1.
6. Trong trường hợp ĐVCNTT không gửi kết quả đối soát theo thời gian quy định thì các dữ liệu giao dịch được ghi nhận trên hệ thống FPT Telecom được thừa nhận là chính xác. Bên không tuân thủ về thời gian đối soát theo quy định tại Hợp đồng này phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với các chi phí phát sinh (nếu có).
7. Ngày T+1, FPT Telecom thực hiện thanh toán cho ĐVCNTT toàn bộ giao dịch quyết toán ngày T sau khi trừ phí dịch vụ và phí xử lý giao dịch. Nếu vào ngày nghỉ, ngày lễ, FPT Telecom sẽ thanh toán cho ĐVCNTT vào ngày làm việc đầu tiên sau ngày nghỉ, ngày lễ.
8. Nếu số tiền FPT Telecom phải thanh toán cho ĐVCNTT nhỏ hơn 20.000 VND (Hai mươi nghìn đồng), FPT Telecom sẽ thanh toán bổ sung vào kỳ thanh toán tiếp theo đảm bảo số tiền thanh toán tối thiểu là 20.000 VND (Hai mươi nghìn đồng)
9. Trong vòng 03 (ba) ngày làm việc đầu tiên của tháng tiếp theo, FPT Telecom gửi Biên bản đối soát phí dịch vụ mà ĐVCNTT phải trả cho FPT Telecom của tháng liền trước. ĐVCNTT phản hồi cho FPT Telecom trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được dữ liệu đối soát tháng do FPT Telecom gửi.
10. Trường hợp dữ liệu sai lệch, FPT Telecom và ĐVCNTT thực hiện theo Quy trình xử lý sai lệch thuộc mục 3 Điều 2 phần III trong Điều khoản và điều kiện.
11. Sau khi ĐVCNTT xác nhận Biên bản đối soát phí dịch vụ, FPT Telecom thực hiện xuất hóa đơn giá trị gia tăng phần phí dịch vụ FPT Telecom được hưởng.
12. FPT Telecom thanh toán cho ĐVCNTT vào tài khoản nhận tiền thanh toán của ĐVCNTT như thông tin tại Điểm 1.4.2 Điều này căn cứ theo quy trình đối soát và thanh quyết toán được quy định tại Điều khoản và điều kiện.
13. Đối với các giao dịch gian lận/giả mạo/rửa tiền/tài trợ khủng bố hoặc các giao dịch có nghi ngờ thuộc các trường hợp nêu trên theo quy định tại Hợp đồng, FPT Telecom có quyền tạm giữ các khoản thanh toán cho ĐVCNTT đối với các giao dịch này. FPT Telecom và ĐVCNTT phối hợp giải quyết các khoản thanh toán bị tạm giữ theo đúng quy định của Hợp đồng và theo quy định tại Điều khoản và Điều kiện.
14. ĐVCNTT thực hiện việc hoàn tiền, thanh toán bổ sung các loại phí (nếu có), … vào tài khoản chỉ định của FPT Telecom nêu tại Điểm 1.4.3 Điều này.
    1. Đầu mối liên hệ của các bên:

| **CÔNG VIỆC** | **FPT Telecom** | **HueIOC** | **ĐVCNTT** |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hỗ trợ khách hàng** | Bộ phận: Trung tâm CSKH  Điện thoại: 19006600  Email: [Ftel.Foxpay.vh@fpt.com.vn](mailto:Ftel.Foxpay.vh@fpt.com.vn) | Bộ phận: Tổng đài Hue-S  Điện thoại: 19001075  Email: [dttm@thuathienhue.gov.vn](mailto:dttm@thuathienhue.gov.vn) | Họ tên: Trần Thị Hoàng Vũ  Điện thoại: 0932538787  Email: tthvu.truongan@thuathienhue.gov.vn |

1. CAM KẾT THỰC HIỆN
   1. ĐVCNTT xác nhận đã đọc, hiểu rõ, đồng ý với các quy định trong Hợp đồng, Điều khoản và điều kiện (được đăng tải công khai trên website <https://foxpay.vn/> và các kênh khác theo quy định của FPT Telecom), Phụ lục và các văn bản thỏa thuận (nếu có) đính kèm Hợp đồng này.
   2. ĐVCNTT cam kết:
2. Hệ thống bán hàng của ĐVCNTT và các hàng hóa, dịch vụ do ĐVCNTT cung cấp đều thuộc quyền sở hữu và kinh doanh hợp pháp của ĐVCNTT;
3. Chịu mọi trách nhiệm pháp lý đối với các thông tin ĐVCNTT cung cấp cho FPT Telecom; các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh của các website/ứng dụng bán hàng trực tuyến/điểm bán hàng... thuộc Hệ thống bán hàng của ĐVCNTT và tất cả các vấn đề liên quan đến các hàng hóa, dịch vụ do ĐVCNTT cung cấp, bao gồm nhưng không giới hạn: tính pháp lý của hàng hóa, dịch vụ; chất lượng hàng hóa, dịch vụ; hoạt động giao nhận hàng hóa; chính sách chăm sóc khách hàng, bảo hành, đổi trả hàng hóa, dịch vụ ….
4. Đồng ý và tuân thủ đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của ĐVCNTT theo quy định tại Hợp đồng, các Phụ lục và/hoặc các văn bản thỏa thuận giữa các bên, quy định về Điều kiện và điều khoản được FPT Telecom đăng tải công khai theo quyết định của FPT Telecom tại từng thời kỳ.
   1. Các Bên cam đoan và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của các thông tin trên Hợp đồng, Điều khoản và điều kiện cùng các Phụ lục, các văn bản thỏa thuận (nếu có) đính kèm Hợp đồng.
   2. Các Bên hiểu và đồng ý rằng các Phụ lục, văn bản thỏa thuận khác (nếu có), Điều khoản và điều kiện (được đăng tải theo quy định của FPT Telecom) là một phần không thể tách rời của Hợp đồng này. Với sự cân nhắc thận trọng, vào bất kỳ lúc nào và vì bất kỳ lý do nào mà FPT Telecom cho là phù hợp, FPT Telecom có thể sửa đổi, bổ sung, thay thế nội dung Hợp đồng, Điều kiện và điều khoản và các Phụ lục, văn bản thỏa thuận (nếu có) đính kèm Hợp đồng này và thông báo cho ĐVCNTT thông qua một trong các hình thức gửi văn bản hoặc thư điện tử theo địa chỉ ĐVCNTT cung cấp hoặc đăng tải công khai theo quy định của FPT Telecom. Trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của FPT Telecom, ĐVCNTT có quyền thể hiện sự không đồng ý đối với các nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng cách chấm dứt Hợp đồng này. Nếu ĐVCNTT không yêu cầu chấm dứt Hợp đồng này trong vòng 10 (mười) ngày kể từ thời điểm nhận thông báo của FPT Telecom, có nghĩa là ĐVCNTT chấp nhận việc sửa đổi, bổ sung thay thế của FPT Telecom.
   3. Hợp đồng này có hiệu lực 01 (một) năm kể từ ngày được các bên ký kết. Trong vòng 30 (ba mươi) ngày trước ngày hết hạn Hợp đồng, nếu một trong các bên không có ý kiến bằng văn bản về việc đề nghị sửa đổi hoặc chấm dứt Hợp đồng thì Hợp đồng này sẽ được tự động gia hạn, thời hạn của mỗi lần gia hạn là 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc thời hạn hiệu lực của Hợp đồng.
   4. Hợp đồng này được lập thành 03 (ba) bản gốc bằng tiếng Việt, có giá trị như nhau, trong đó, mỗi Bên sẽ giữ 01 (một) bản gốc bằng tiếng Việt.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ĐẠI DIỆN FPT TELECOM | ĐẠI DIỆN HUEIOC | ĐẠI DIỆN ĐVCNTT |

**PHỤ LỤC 01**

**PHÍ DỊCH VỤ VÀ DANH SÁCH ĐIỂM BÁN/CHI NHÁNH**

*(Kèm theo Hợp đồng hợp tác phát triển Điểm chấp nhận thanh toán số ……......../20…/HDHT/HUEIOC-FTEL-………………. ký ngày …/…/202....)*

**ĐIỀU 1: PHÍ DỊCH VỤ**

* 1. Mức phí dịch vụ áp dụng cho ĐVCNTT:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Loại hình dịch vụ** | **Loại phí** | **Mức phí** | **Cách tính phí** |
| 1 | Dịch vụ Ví điện tử | Phí cài đặt ban đầu | Miễn phí | Lần đầu |
| Phí duy trì dịch vụ | Hàng tháng |
| Phí xử lý giao dịch | Tính trên mỗi giao dịch |
| Phí thanh toán | ……... % | Tính trên giá trị giao dịch |
| *(Mức phí trên đã bao gồm thuế VAT)* | | | | |

* 1. Mức phí dịch vụ theo quy định tại Khoản 1 Điều này được áp dụng thực hiện từ ngày ……………..

**ĐIỀU 2: NGUYÊN TẮC CHUNG VỀ THU, TRẢ PHÍ**

* 1. Phí cài đặt ban đầu được FPT Telecom thực hiện thu ĐVCNTT tại thời điểm các bên ký kết Hợp đồng.
  2. Phí duy trì dịch vụ được tính theo tháng và áp dụng từ thời điểm các bên ký kết Hợp đồng.
  3. Phí xử lý giao dịch được tính tại thời điểm phát sinh giao dịch.
  4. Phí thanh toán được xác định trên tổng giá trị giao dịch thanh toán thành công.
  5. Đối với giao dịch hoàn trả toàn phần: hoàn trả toàn bộ giá trị giao dịch, hoàn trả phí thanh toán tương đương với giá trị giao dịch hoàn trả, thu thêm phí xử lý giao dịch cho giao dịch hoàn trả toàn phần.
  6. Đối với giao dịch hoàn trả một phần: hoàn trả một phần giá trị giao dịch, hoàn trả phí thanh toán tương đương với giá trị giao dịch hoàn trả, thu thêm phí xử lý giao dịch cho giao dịch hoàn trả một phần.

**ĐIỀU 3: DANH SÁCH ĐIỂM BÁN/ CHI NHÁNH**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Điểm bán/ Tên chi nhánh** | **Số điện thoại** | **Địa chỉ** | **Email quản lý** | **Email nhân viên** |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

**ĐIỀU 4: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

* 1. Phụ lục này được đính kèm theo và là một phần không thể tách rời của Hợp đồng hợp tác phát triển Điểm chấp nhận thanh toán số ……......../20…/HDHT/HUEIOC-FTEL-………………. ký ngày .../.../... giữa HueIOC, ĐVCNTT và FPT Telecom.
  2. Phụ lục này có giá trị pháp lý áp dụng bắt buộc đối với các Bên tham gia ký kết.
  3. Phụ lục này có hiệu lực theo thời hạn hiệu lực của Hợp đồng trừ khi các bên có thỏa thuận khác.
  4. Phụ lục này được lập thành 03 (ba) bản gốc có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 01 (một) bản làm căn cứ để thực hiện.